

Biểu 02 - ĐSH

Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCDS
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Tổng cục trưởng
Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Đơn vị báo cáo :

Trung tâm DS - KHHGD Huyện Vạn Ninh

Nơi nhận :

+ Chi cục DS-KHHGD Tỉnh Khánh Hoà

+ Phòng Y tế Huyện Vạn Ninh

+ Ủy ban Nhân dân Huyện Vạn Ninh

+ Chi cục thống kê Huyện Vạn Ninh

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

QUÝ I NĂM 2018

Tên chỉ tiêu	Toàn huyện	Thị trấn Vạn Giã	Xã Đại Lãnh
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	33.012	4.799	2.590
Trong đó: Số hộ gia đình	33.004	4.798	2.590
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	142.475	21.122	11.408
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	42.587	6.320	3.544
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	22.912	2.960	1.856
5. Số người chết trong quý (người)	103	6	6
6. Số người kết hôn trong quý (người)	185	20	18
7. Số người ly hôn trong quý (người)	32	2	5
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	194	48	28
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	223	19	37
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	17.758	2.402	1.580
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	4.771	547	423
- Triệt sản nam	27	1	0
- Triệt sản nữ	749	79	63
- Thuốc cấy tránh thai	132	22	17
- Thuốc tiêm tránh thai	848	120	142
- Thuốc uống tránh thai	6.477	935	528
- Bao cao su	4.577	665	400
- Biện pháp khác	177	33	7
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	5.154	558	276
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	185	21	14
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	145	11	13
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	2	0	2



Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Bình	Xã Vạn Hưng	Xã Vạn Khánh
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.193	2.966	2.218
Trong đó: Số hộ gia đình	2.192	2.961	2.218
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	9.080	13.257	8.999
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.837	4.051	2.648
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.480	2.265	1.333
5. Số người chết trong quý (người)	11	8	11
6. Số người kết hôn trong quý (người)	10	26	10
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0	16
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	6	9	55
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	5	21	12
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.140	1.762	1.101
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	360	458	356
- Triệt sản nam	3	0	4
- Triệt sản nữ	33	64	80
- Thuốc cấy tránh thai	1	19	11
- Thuốc tiêm tránh thai	47	90	40
- Thuốc uống tránh thai	407	646	349
- Bao cao su	279	454	261
- Biện pháp khác	10	31	0
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	340	503	232
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	12	16	13
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	10	16	7
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	0

Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Long	Xã Vạn Lương	Xã Vạn Phú
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.003	2.954	3.132
Trong đó: Số hộ gia đình	2.003	2.954	3.132
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	8.987	12.659	13.615
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.661	3.623	3.948
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.343	2.037	2.335
5. Số người chết trong quý (người)	7	10	6
6. Số người kết hôn trong quý (người)	6	10	17
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0	7
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	8	5	10
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	6	17	11
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.091	1.575	1.778
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	334	472	371
- Triệt sản nam	4	1	8
- Triệt sản nữ	33	59	98
- Thuốc cấy tránh thai	13	1	0
- Thuốc tiêm tránh thai	48	48	83
- Thuốc uống tránh thai	393	595	701
- Bao cao su	265	393	486
- Biện pháp khác	1	6	31
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	252	462	557
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	13	16	18
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	8	15	18
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	0

ANH
 NG TÀ
 N SỞ
 ACH
 A Đ
 AN NI

Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Phước	Xã Vạn Thạnh	Xã Vạn Thắng
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	2.170	1.618	4.128
Trong đó: Số hộ gia đình	2.170	1.618	4.127
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	8.821	6.933	18.138
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	2.535	2.024	5.527
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	1.372	1.351	3.000
5. Số người chết trong quý (người)	8	5	16
6. Số người kết hôn trong quý (người)	12	21	22
7. Số người ly hôn trong quý (người)	0	0	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	8	3	3
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	11	41	21
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	1.114	1.057	1.992
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	340	259	602
- Triệt sản nam	1	0	3
- Triệt sản nữ	46	33	99
- Thuốc cấy tránh thai	17	6	10
- Thuốc tiêm tránh thai	36	80	43
- Thuốc uống tránh thai	399	389	700
- Bao cao su	269	283	494
- Biện pháp khác	6	7	41
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	258	294	1.008
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bé	0	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	14	12	19
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	10	9	15
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0	0



Tên chỉ tiêu	Xã Vạn Thọ	Xã Xuân Sơn
1. Tổng số hộ dân cư tính đến cuối quý (hộ)	1.235	1.006
Trong đó: Số hộ gia đình	1.235	1.006
2. Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú tính đến cuối quý (người)	5.061	4.395
3. Số nữ từ 15-49 tuổi tính đến cuối quý (người)	1.551	1.318
4. Số nữ 15-49 tuổi có chồng tính đến cuối quý (người)	824	756
5. Số người chết trong quý (người)	5	4
6. Số người kết hôn trong quý (người)	2	11
7. Số người ly hôn trong quý (người)	2	0
8. Số người chuyển đi khỏi xã trong quý (người)	3	8
9. Số người chuyển đến từ xã khác trong quý (người)	2	20
10. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	588	578
Chia ra: - Đặt vòng tránh thai	108	141
- Triệt sản nam	1	1
- Triệt sản nữ	23	39
- Thuốc cấy tránh thai	9	6
- Thuốc tiêm tránh thai	28	43
- Thuốc uống tránh thai	227	208
- Bao cao su	190	138
- Biện pháp khác	2	2
11. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng BPTT tính đến cuối quý (cặp)	236	178
Trong tổng số: - Cặp có hai con một bề	0	0
- Cặp có 3 con trở lên	0	0
12. Số cộng tác viên dân số tính đến cuối quý (người)	9	8
Trong tổng số: - Cộng tác viên nữ	6	7
- Cộng tác viên mới tham gia trong quý	0	0



Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Như Huỳnh

Vạn Ninh... Ngày 06 tháng 11 năm 2018..

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DS - KHHGD

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Huỳnh Tinh